

Bản án số: **41/2024/HS-ST**
Ngày: 12 - 03 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Kim Phượng

2/ Ông Mai Văn Bé Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Tuấn A, sinh ngày 25/10/1988. Tại thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số 204 đường Đ, khu phố C, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 217 đường Đ, khu phố C, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Kỳ Đ1 và bà Huỳnh Thị Đ2; Em ruột: Có 02 người, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994; Vợ: Trương Như N, sinh năm 1989; Con: Có 02 người, Lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 2003 (Vắng mặt)**

Địa chỉ: Số 8/213, tổ 11, khu phố C, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*** Người làm chứng:**

1/ Anh Trần Thanh T1, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 217 đường Đ, khu phố C, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2/ Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 4/145 đường Đ, khu phố C, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 28/05/2023, Trần Tuấn A đi nhậu về đến trước nhà trọ Kim Yến (Tuấn A thuê trọ tại đây) số 217 đường Đ, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, thì gặp Nguyễn Tiến T và T nói với Tuấn A về việc có mâu thuẫn với cha của Tuấn A, sau đó giữa T và Tuấn A xảy ra cự cãi dẫn đến xô xát. T xông vào dùng tay đánh trúng người của Tuấn A nhiều cái, lúc này Tuấn A chạy vào phòng trọ của mình lấy 01 (một) cây dao dài khoảng 30cm, có mũi sắc nhọn chạy ra thấy T đang đứng gần đồng gạch bị bể (xà bần) trên tay cầm hai cục gạch có dính xi măng, nên Tuấn A cầm dao trên tay phải xông vào đâm trúng vào ngực bên trái của T một nhát gây thương tích, khi bị đâm T té xuống đồng xà bần nên T dùng cục gạch ném về phía Tuấn A nhưng không trúng, sau đó cả hai câu vật xuống đường một lúc sau thì cả hai buông ra, T cũng bị thương tích trên cung mày phải trên trán chảy nhiều máu. Lúc này Tuấn A cầm dao chạy ra trước hẻm thì gặp Công an phường H đến nên giao nộp con dao, còn T được đưa đến Bệnh viện đa khoa Kiên Giang cấp cứu, điều trị, đến ngày 18/6/2023 Nguyễn Tiến T có đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với Trần Tuấn A. Ngày 02/08/2023, Trần Tuấn A bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G khởi tố để điều tra. (bút lục số 14, 24, 26, 30, 36-39, 42, 103-122).

Bị cáo Trần Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Tuấn A đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

*** Vật chứng trong vụ án:**

- 01 (Một) cây dao dài 30cm, cán bằng gỗ dài khoảng 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 17,5cm, bề ngang lưỡi dao 05cm;
- 01 (Một) mảnh gạch ống (loại xây dựng) có kết dính hỗn hợp xi măng, cát (hồ), không rõ định dạng, (bút lục số 25).

*** Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể người còn sống số 482/KLTTCY-PY ngày 30/06/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Nguyễn Tiến T như sau:**

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:
 - + Sẹo phần mềm vùng (mặt) cung mày phải và sẹo phẫu thuật.
 - + Vết thương vùng ngực trái, gây tràn khí, tràn máu màng phổi trái đã được phẫu thuật dẫn lưu khoang màng phổi.

- Kết quả cận lâm sàng:
 - + Xquang sọ thẳng, nghiêng: Không thấy hình ảnh bất thường.
 - + Kết quả CT - Scan ngực: Không thấy hình ảnh bất thường.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tiến T tại thời điểm giám định là: 14% (Mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Vùng (mặt) cung mày phải là: 06% (sáu phần trăm).
- Vùng ngực trái là 8,762% (tám phẩy bảy sáu hai phần trăm).

2.3. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng (mặt) cung mày phải do vật tày, có cạnh gây nên.
- Thương tích vùng ngực trái do vật sắc gây nên, (bút lục số 76-78).

*** Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số: 483/KLVGTT-PY, ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận giám định vật gây thương tích:**

1. Các kết quả chính:

- Kết quả nghiên cứu mẫu vật.
 - + 01 (một) viên gạch ống còn dính khối hỗn hợp xi măng, cát (hồ) là dạng vật tày; có cạnh.

- + 01 (một) cây dao có cạnh lưỡi sắc.

- Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích: Mẫu vật do Cơ quan CSĐT gửi giám định:

- + 01 (một) viên gạch ống còn dính khối hỗn hợp xi măng, cát (hồ) là dạng vật tày; có cạnh tương tự với vật gây thương tích ở vùng (mặt) cung mày trái của Nguyễn Tiến T.

- + 01 (một) cây dao có cạnh lưỡi sắc tương tự với vật gây thương tích ở vùng ngực trái của Nguyễn Tiến T.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích 1 (một) viên gạch ống còn dính khối hỗn hợp xi măng, cát (hồ) và 01 (một) cây dao được Cơ quan trung cầu giám định gửi đến giám định:

+ Viên gạch ống có thể gây ra được thương tích ở vùng (mặt) cung mày phải của Nguyễn Tiến T.

+ Cây dao có thể gây ra được thương tích ở vùng ngực trái của Nguyễn Tiến T, (bút lục số 79–81).

*** Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số: 872/KLVGTT-PY, ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận giám định vật gây thương tích:**

1. Các kết quả chính:

- Kết quả nghiên cứu mẫu vật.

+ Cây dao có phần cán dao dạng vật tày, có cạnh.

+ Vùng (mặt) cung mày phải do vật tày, có cạnh gây nên, phù hợp với kích thước dao.

- Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích: Mẫu vật do cơ quan CSĐT gửi giám định: Cây dao có phần cán dao là vật tày, có cạnh có kích thước và đặc tính tương tự với vật gây thương tích ở vùng (mặt) cung mày phải của Nguyễn Tiến T.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích 01 (một) cây dao được Cơ quan trung cầu giám định gửi đến giám định: Phần cán dao có thể gây ra được thương tích ở vùng (mặt) cung mày phải của Nguyễn Tiến T, (bút lục số 82 – 84).

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSRG, ngày 29 tháng 12 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá và bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự **Bộ luật Hình sự, đề nghị:**

Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn A mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao dài 30cm, cán bằng gỗ dài khoảng 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 17,5cm, bề ngang lưỡi dao 05cm; 01 (một) mảnh gạch ống (loại xây dựng) có kết dính hỗn hợp xi măng, cát (hồ), không rõ định dạng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Nguyễn Tiến T yêu cầu bị can Trần Tuấn A bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền 21.000.000 đồng, bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì khác, (bút lục 90, 91).

*** Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không trình bày.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 28/05/2023, Trần Tuấn A đi nhậu về đến trước nhà trọ Kim Yên số 217 đường Đ, khu phố C, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang thì xảy ra mâu thuẫn xô xát với Nguyễn Tiến T nên Trần Tuấn A có vào trong nhà phòng trọ của mình lấy 01 (Một) cây dao dài khoảng 30cm, có mũi sắc nhọn đâm vào ngực trái của T một nhát gây thương tích, sau đó cả hai câu vật xuống đường một lúc thì buông ra. Qua kết quả giám định thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Tiến T là 14%).

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Tuấn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ

luật Hình sự như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo cũng nhận thức được rằng tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Mặt khác, giữa bị cáo và bị hại chỉ xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhưng không kiềm chế được bản thân mà bị cáo đã dùng dao (là loại hung khí nguy hiểm) đâm 01 nhát trúng vào người bị hại gây thương tích, tuy nhiên, trong vụ án xảy ra sự việc cũng có một phần lỗi của bị hại, do mâu thuẫn với cha của bị cáo nhưng bị hại xông vào đánh nhau với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm trái phép đến sức khỏe của bị hại, thể hiện sự xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, từ hành vi này của bị cáo còn ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống của bị hại, gây dư luận xôn xao và bất bình trong quần chúng nhân dân làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại, ngoài ra bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu quy định của Bộ luật Hình sự cho thấy các bị cáo đủ điều kiện áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo hưởng một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp quy định pháp luật.

Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn về án treo được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây dao dài 30cm, cán bằng gỗ dài khoảng 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 17,5cm, bề ngang lưỡi dao 05cm; 01 (Một) mảnh gạch ống (loại xây dựng) có kết dính hỗn hợp xi măng, cát (hồ), không rõ định dạng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Nguyễn Tiến Thành yêu cầu bị cáo Trần Tuấn A bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền 21.000.000 đồng, bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G đề nghị tại bản luận tội đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn A mức án 01 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (Ba) năm được tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây dao dài 30cm, cán bằng gỗ dài khoảng 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 17,5cm, bề ngang lưỡi dao 05cm; 01 (Một) mảnh gạch ống (loại xây dựng) có kết dính hỗn hợp xi măng, cát (hồ), không rõ định dạng.

Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 07/QĐ-VKS ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Trần Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/03/2024). Bị hại Nguyễn Tiến T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.G;
- Công an thành phố G;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Thùy Linh